

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2025/HS-ST

Ngày: 09/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Dung

Bà Tạ Thị Thà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nguyệt Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: xóm B, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và bà: Lê Thị M (sinh năm 1976); Danh chỉ bản số 186, lập ngày 20/3/2025 tại Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam: từ ngày 21/3/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Công ty V**;

Địa chỉ trụ sở: số 126, đường C, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ kinh doanh: Khu đất dịch vụ Bằng A, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huy H2 - Chủ tịch Hội đồng thành viên (xin vắng mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khối 1, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt tại phiên tòa).

- Chị **Hoàng Thị Việt N**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ngõ 11 T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 2018, Nguyễn Văn H được nhận vào làm nhân viên giao hàng tại Công ty V (Công ty V), có địa chỉ hoạt động kinh doanh và kho hàng ở Tầng A, phường H, quận H, Hà Nội, có ngành nghề kinh doanh chính là buôn bán hàng hóa là đồ dùng cho trẻ em. Đến năm 2022, Công ty V tiếp tục giao cho H làm thêm vị trí nhân viên kinh doanh thời vụ (do không phải là nhân viên chính thức nên công ty không ký hợp đồng lao động, không đóng bảo hiểm cho H). Nhiệm vụ của H là chủ động tìm kiếm khách hàng, giới thiệu sản phẩm và giá cả, thống nhất với khách hàng cách thức giao nhận hàng, chế độ công nợ (nếu có), báo cho khách hàng về thanh toán tiền hàng thông qua 3 số tài khoản của thành viên công ty thể hiện trên hóa đơn cung cấp cho khách hàng. Sau khi khách hàng đặt hàng, H sẽ tiến hành lên đơn hàng trong nội bộ công ty thông qua nhóm zalo “Nhóm lên đơn” thì bộ phận kho sẽ có trách nhiệm đóng hàng và gửi hàng cho khách hàng thông qua các đơn vị vận chuyển. Nhân viên kinh doanh chịu trách nhiệm theo dõi việc vận chuyển hàng, khi hàng đã gửi thành công thì thông báo công nợ cho khách hàng. Công ty V không cho phép nhân viên giao hàng, nhân viên kinh doanh nhận tiền công nợ từ khách hàng để nộp về công ty mà quy định nhân viên phải yêu cầu khách hàng chuyển tiền thanh toán đến các số tài khoản mà công ty quy định. Quá trình làm việc công ty sẽ trả lương cho H trên cơ sở căn cứ vào khối lượng công việc thực tế mà H đã làm cho công ty để trả tiền công theo tháng cho H.

Khoảng giữa tháng 10/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của Công ty V (tiền công nợ của khách hàng do H đang quản lý, chăm sóc, gồm: chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991; trú tại: Khối 1, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An và chị Hoàng Thị Việt N, sinh năm 1993; trú tại: ngõ 11, T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội). Do chị H1 và chị N là khách hàng đã nhiều lần mua hàng của Công ty V và đều thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản do Công ty V chỉ định nên H đã đưa ra thông tin gian dối với chị H1 và chị N là hiện các tài khoản của Công ty V đang bị lỗi và đề nghị chị H1 và chị N thanh toán công nợ bằng cách chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của H số tài khoản 219998888888 mang tên Nguyễn Văn H mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) và H sẽ có trách nhiệm chuyển tiền về trả cho Công ty V. Tin lời H nên từ tháng 10/2023 đến tháng 05/2024, chị H1 và chị N đã nhiều lần chuyển tiền thanh toán công nợ cho Công ty V vào số tài khoản 219998888888 của H. Sau đó H đã tự rút ra tổng số tiền 204.672.000 đồng (gồm tiền công nợ của chị H1 là 122.413.000 đồng và của chị N là 82.259.000 đồng) và đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. H đã tự báo công nợ không với Công ty với số tiền công nợ phải thu tương đương với số tiền H đã rút ra để sử dụng để Công ty V không phát hiện ra việc H đã chiếm đoạt tiền công nợ của 02 khách hàng. Đến tháng 05/2024, khi thấy công nợ của 02 chị H1 và chị N lên cao nên Công ty V đã tự rà soát kiểm tra thì phát hiện ra vi

phạm của H. Ngày 31/05/2024, H viết 01 giấy hẹn thanh toán gửi Công ty V, cam kết hoàn trả lại toàn bộ số tiền cho Công ty trước ngày 01/9/2024. Tuy nhiên, H không thực hiện việc hoàn trả lại số tiền nên ngày 10/9/2024 Công ty V đã gửi đơn trình báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Chị Hoàng Thị Việt N và chị Nguyễn Thị H1 xác nhận đã trả toàn bộ số tiền mua hàng là 204.672.000 đồng vào tài khoản cá nhân của Nguyễn Văn H để thanh toán tiền công nợ cho Công ty V. Đến nay, chị N và chị H1 không còn nợ tiền của Công ty V và không có thiệt hại gì liên quan đến vụ việc nên chị N và chị H1 không có yêu cầu đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty V yêu cầu Nguyễn Văn H phải hoàn trả cho công ty số tiền 204.672.000 đồng mà H đã chiếm đoạt.

Tại Bản cáo trạng số 149/CT-VKS-HM ngày 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Văn H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai.

Bị hại là Công ty V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn công ty yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải trả cho công ty số tiền H đã chiếm đoạt là 204.672.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H mức hình phạt từ 7 năm tù đến 8 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2025; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải trả cho Công ty V số tiền là 204.672.000 đồng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị

hại và những người tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 10/2023 đến tháng 5/2024 tại Công ty V, có địa chỉ hoạt động kinh doanh và kho hàng tại Khu đất dịch vụ Bằng A, phường H, quận H, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn H là nhân viên được công ty giao nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng, giới thiệu sản phẩm và giá cả, thống nhất với khách hàng cách thức giao nhận hàng, theo dõi và đôn đốc công nợ và yêu cầu khách hàng phải chuyển tiền thanh toán công nợ vào số tài khoản của thành viên công ty do công ty quy định. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, Nguyễn Văn H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty V bằng hình thức dùng thủ đoạn gian dối với 02 khách hàng của Công ty V là chị Hoàng Thị Việt N và chị Nguyễn Thị H1 là tài khoản nhận tiền của công ty bị lỗi để chị Hoàng Thị Việt N và chị Nguyễn Thị H1 tin tưởng chuyển trả tiền thanh toán công nợ vào số tài khoản cá nhân của Nguyễn Văn H số 2199988888888 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, đồng thời Nguyễn Văn H tự báo công nợ không với công ty là 02 khách hàng nêu trên chưa thanh toán đủ tiền công nợ và chiếm đoạt của Công ty V tổng số tiền là 204.672.000 đồng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất lòng tin trong nhân dân, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là 204.672.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt tài sản của người khác, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân bị cáo

chưa có tiền án, tiền sự, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H chiếm đoạt của Công ty V số tiền 204.672.000 đồng. Bị hại là Công ty V yêu cầu bị cáo phải trả cho công ty số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 204.672.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền bị cáo Nguyễn Văn H đã chiếm đoạt của bị hại, hiện tại bị cáo chưa bồi thường nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả cho Công ty V số tiền là 204.672.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 584, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả cho Công ty V số tiền là 204.672.000 đồng (Hai trăm linh tư triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.233.600 đồng (Mười triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh